

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/DS-ST

Ngày 25-9-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phát.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình.

Ông Lê Huỳnh Sinh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 241/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số 149, phường L, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn C – Chuyên viên phụ trách xử lý nợ xấu Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Ninh Thuận. Là người đại diện theo ủy quyền theo Quyết định ủy quyền số: 963/QĐ ngày 25/10/2021 và Quyết định ủy quyền số: 355/QĐ.NT ngày 08/8/2023. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường P, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai ngày 25/9/2024, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ đã ký kết với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Ninh Thuận Hợp đồng tín dụng số 433001/2016/HĐ ngày 22/01/2016. Số tiền vay: 125.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng; ngày vay: 22/01/2016; mục đích vay: Tiêu dùng; lãi suất vay ban đầu: 09,0 %/năm; lãi suất vay hiện nay: 10,0%/năm.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân và Bà Đ đã nhận đủ số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng; Bà Đ đã ký Bảng kê rút vốn (nhận nợ vay) cùng ngày 22/01/2016. Từ ngày 04/3/2016 đến ngày 16/9/2024, Bà Đ đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền: 78.045.003 đồng; gồm: tiền nợ gốc: 62.807.109 đồng và lãi: 15.237.894 đồng; Tính đến hết ngày 25/9/2024, toàn bộ dư nợ vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên như sau: dư nợ gốc: 62.192.891 đồng, lãi trong hạn: 72.334.709 đồng, lãi quá hạn: 13.149.161 đồng, tổng nợ gốc và lãi vay: 147.676.761 đồng.

Do Bà Đ không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ vay tính đến hết ngày 25/9/2024 là: 147.676.761 đồng (*Một trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng*); Gồm: nợ gốc: 62.192.891 đồng, lãi trong hạn: 72.334.709 đồng, lãi quá hạn: 13.149.161 đồng. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải tiếp tục trả tiền lãi vay phát sinh từ ngày 26/9/2024 theo lãi suất chậm trả quy định tại Hợp đồng tín dụng đã được ký kết cho đến khi trả hết nợ vay.

Tại “*Đơn xin xét xử vắng mặt*” ngày 24/9/2024, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc Đ: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Bà Đ không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn mặc dù đã được thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự (Viết tắt là BLTTDS). Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải trả số tiền nợ đã vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 của BLTTDS. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố 2, phường P, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

[1.2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.2.2] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ nhưng Bà Đ không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được tổng đạt, triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, Bà Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: *Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ về việc yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay tính đến hết ngày 25/9/2024 là: 147.676.761 đồng.*

Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ có quan hệ tín dụng thông qua hợp đồng tín dụng số 433001/2016/HĐ ngày 22/01/2016; số tiền vay: 125.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng; ngày vay: 22/01/2016; mục đích vay: Tiêu dùng; lãi suất vay ban đầu: 09,0 %/năm; lãi suất vay hiện nay: 10,0%/năm; biện pháp đảm bảo cho khoản tín dụng nêu trên là tín chấp. Ngân hàng đã giải ngân, Bà Đ đã nhận đủ số tiền theo như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và đã ký vào Bảng kê rút vốn (nhận nợ vay) ngày 22/01/2016. Như vậy Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và Bà Đ được ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích, nội dung và hình thức của Hợp đồng đúng quy định của pháp luật nên xác định là Hợp đồng hợp pháp, làm căn cứ để phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, từ ngày 04/3/2016 đến ngày 16/9/2024, Bà Đ đã thanh toán làm nhiều lần cho Ngân hàng với tổng số tiền là: 78.045.003 đồng;

gồm: tiền nợ gốc: 62.807.109 đồng và lãi: 15.237.894 đồng; Việc thanh toán của Bà Đ (theo bảng kê tính lãi khách hàng) là không đúng và đầy đủ theo kế hoạch trả nợ gốc và lãi tại mục 5 của hợp đồng, vi phạm Điều 5 Bảng Điều kiện và điều khoản vay tiêu dùng đối với CBCNV (kèm theo hợp đồng tín dụng), Bà Đ là người có lỗi nên phải chịu mọi hậu quả phát sinh từ hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, đối chiếu với Giấy đề nghị vay vốn, Bảng kê rút vốn (nhận nợ vay) ngày 22/01/2016 cùng với tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình; thì tính đến hết ngày 25/9/2024, bà Nguyễn Thị Ngọc Đ còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền: 147.676.761 đồng (*Một trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng*); Gồm: nợ gốc: 62.192.891 đồng, lãi trong hạn: 72.334.709 đồng, lãi quá hạn: 13.149.161 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ được chấp nhận. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 26/9/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ có nội dung thể hiện Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Đ phải trả số tiền vay còn nợ bao gồm nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng nhưng Bà Đ không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng xuất trình nên có cơ sở khẳng định Bà Đ đã từ bỏ quyền của mình được pháp luật quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 278, Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 25/9/2024 là **147.676.761 đồng** (*Một trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng*); Gồm: nợ gốc: 62.192.891 đồng, lãi trong hạn: 72.334.709 đồng, lãi quá hạn: 13.149.161 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2024), bà Nguyễn Thị Ngọc Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí:

3.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải chịu 7.384.000 đồng (Đã làm tròn) (*Bảy triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

3.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.741.000 (*Ba triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002733 ngày 27/5/2024 của Chi cục thi hành dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR - TC;
- Chi cục THADS Tp. PR-TC;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Phát